

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Thốt nốt, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2024/TLST- KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M, trụ sở: số A, đường số C, khu công nghiệp L (A), phường L, tp B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật:

+ Bà Chan Yi X, C. Chức vụ tổng giám đốc điều hành

+ Ông Chan Chek C1. Chức vụ chủ tịch

+ Ông Chan Wui H, C2. Chức vụ tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thạch T, sinh năm: 1991

Địa chỉ liên hệ: số A, đường số C, khu công nghiệp L (A), phường L, tp B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH N.

Địa chỉ số F, đường N (nối dài), khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh S. Chức vụ giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thúy H1, sinh năm: 1994

Địa chỉ liên hệ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nợ: Bị đơn Công ty TNHH N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH M tổng cộng số tiền 4.540.674.572 đồng (bốn tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi hai đồng) trong đó bao gồm: Nợ gốc 3.947.962.572 đồng (ba tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm bảy mươi hai đồng) và nợ tiền lãi 592.712.000 đồng (năm trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm mười hai ngàn đồng) (theo mức lãi suất 0,75%/tháng trên số tiền hóa đơn chậm trả thời gian tính từ ngày 24/10/2022 đến ngày 31/7/2024).

2. Về thời gian và phương thức thanh toán nợ gốc và nợ lãi, hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

- Đối với nợ gốc 3.947.962.572 đồng bị đơn Công ty TNHH N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH M chia ra thành 18 phân kỳ cụ thể như sau:

- + Ngày 30.8.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 06.9.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 13.9.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 20.9.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 27.9.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 04.10.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 11.10.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 18.10.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 25.10.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 01.11.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 08.11.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 15.11.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 22.11.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 29.11.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 06.12.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 13.12.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 20.12.2024 thanh toán 220.000.000 đồng.
- + Ngày 27.12.2024 thanh toán 207.962.572 đồng.

- Đối với nợ lãi số tiền 592.712.000 đồng nguyên đơn đồng ý không yêu cầu thi hành án nợ lãi với điều kiện là bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đúng, đủ nợ gốc theo đúng phân kỳ thỏa thuận nêu trên.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo phân kỳ trả nợ như trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ gốc chưa thanh toán và số tiền nợ lãi 592.712.000 đồng. Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền còn nợ thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH N phải nộp số tiền là 56.270.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 56.511.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm mười một ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005438 ngày 11/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HOÀNG NGỌC HẠNH